

NỘI DUNG ÔN THI TỐT NGHIỆP BẠC TRUNG CẤP

NGÀNH: TẠO MẪU VÀ CHĂM SÓC SẮC ĐẸP

A/ MÔN THI LÝ THUYẾT NGHỀ

*HOC PHẦN CƠ SỞ

A. MÔN SINH LÝ HỌC:

1. Hệ thống nội cân bằng , Thần kinh tự quản và homeostasis,
2. Quan hệ giữa tính năng Nội cân bằng và Hệ miễn dịch.
3. Hệ thống nội tiết và homeostasis
4. Stress, và mối liên quan giữa Stress và tính năng Nội Cân bằng
5. Con người là gì, việc hình thành cơ thể
6. Tế bào, tổ chức, cơ quan, hệ cơ quan.
7. Hệ miễn dịch, Miễn dịch tự nhiên - Miễn dịch tập nhiễm. Sự bất thường của miễn dịch
8. Phác thảo về xương
9. Bộ xương.
10. Phác thảo về cơ bắp , cơ bắp toàn thân các cơ bắp của phần đầu
11. Các cơ bắp chính trên cơ thể, bắp thịt cánh tay, chân
12. Phát thảo về Hệ thần kinh, Hệ thần kinh trung ương
13. Cơ cấu cột sống và các dây thần kinh ngoại vi
14. Lộ trình truyền đạt của dây thần kinh.
15. Phác thảo về cơ quan cảm giác (Da~Xúc giác, Mắt~Thị giác)
16. Lỗ tai~Thính giác, Cân bằng cảm giác (Mũi~Khứu giác, Lưỡi~vị giác).
17. Sơ lược về hệ cơ quan tiêu hóa
18. Hàu, thực quản, dạ dày, gan
19. Ruột non, ruột già, hậu môn
20. Sự hô hấp, khí quản
21. Phổi
22. Sơ lược về hệ thống tuần hoàn, Tim mạch
23. Hệ bạch huyết
24. Thành phần và chức năng máu, các loại huyết cầu
25. Sơ lược về cơ quan nội tiết (tuyến yên, tuyến giáp, tuyến cận giáp, tuyến tụy, tuyến thượng thận)
26. Tuyến sinh dục, Thận và hệ thống bài tiết
27. Niệu, bàng quang, niệu đạo
28. Bộ phận sinh dục nữ, sự mang thai, sinh sản.
29. Bộ phận sinh dục nam.

B. MÔN SINH LÝ DA:

1. Cấu tạo bề mặt da
2. Cấu tạo của da
3. Biểu bì

4. Bì
5. Quá trình sùng hóa
6. Mô dưới da - Cơ quan trực thuộc da
7. Tác dụng sinh lý của da
8. Tia cực tím
9. Da và sự lão hóa
10. Nguyên nhân lão hóa
11. Việc chăm sóc da trong ngành Es
12. Phân loại da
13. Mụn
14. Da sần sùi - Nếp nhăn
15. Da nhạy cảm
16. Tàn nhang - Vấn đề khác
17. Kiểm tra tình trạng da

C. MÔN THẨM MỸ HỌC:

1. Dẫn nhập cái đẹp là gì? - Bản chất của Esthetic
2. Tư tưởng mới Wellness
3. Lịch sử - hiện đại của Es Nhật bản - Soin Esthetic
4. Esthetic các nước trên TG
5. Vấn đề vệ sinh
6. Phân loại mỹ phẩm
7. Mỹ phẩm thông dụng
8. Nhũ hóa mỹ phẩm
9. Mỹ phẩm làm sạch
10. Mỹ phẩm chăm sóc da (Lotion -nước hoa hồng)
11. Mỹ phẩm chăm sóc da (Sữa và kem dưỡng)
12. Mỹ phẩm chăm sóc đặc biệt
13. Mỹ phẩm chăm sóc body
14. Mỹ phẩm làm ốm & phương pháp phytotherapy
15. Mỹ phẩm trang điểm
16. Quản lý kinh doanh
17. Quản lý kỹ thuật
18. Đối sách tiếp khách
19. Phân loại máy - Phương pháp trị liệu vật lý
20. Máy tư vấn - Máy chăm sóc - Máy trong body

D. MÔN DINH DƯỠNG HỌC:

1. Phân loại yếu tố dinh dưỡng
2. Cách tính lượng trao đổi chất cơ bản & năng lượng cần thiết cho 1 ngày cho những người trong gia đình .
3. Sự hấp thu và tiêu hóa thức ăn
4. Qui trình tiêu hóa thức ăn
5. Protein & Amino Acid
6. Lipid

7. Carbonhydrat
8. Nước và các chất vô cơ
9. Phân loại thực phẩm
10. Vai trò của bữa ăn và nhịp sống cơ thể
11. Cách nhận biết thể hình lý tưởng – Thế nào là BMI
12. Tính an toàn trong ăn uống
13. Kiến thức cơ bản . Ý nghĩa và mục đích
14. Tư vấn thực tế . Ý nghĩa và mục đích tư vấn

E. TRANG ĐIỂM CƠ BẢN

1. Cấu tạo da: biểu bì, thân bì, hạ bì, tia tử ngoại, chức năng sinh lý da
2. Phân loại da
3. Các bước tẩy trang và chăm sóc da
4. Cơ biểu cảm
5. Quy trình trang điểm cơ bản: lớp nền, các kiểu mắt cơ bản, các kiểu viền mắt, các kiểu lông mày, các kiểu má hồng, trang điểm môi, tạo khối.

F. TRANG ĐIỂM NÂNG CAO

1. Màu và tone màu
2. Trong điểm của các phong cách trang điểm: Sharp, Soft, Cute, Fresh, Cool, Sporty, Wild, Pop, Hard

G. TRANG ĐIỂM CÔ DÂU

1. Các yếu tố trọng điểm trong trang điểm cô dâu: lớp nền, màu sắc
2. Các phong cách trang điểm cô dâu: Ngọt ngào, Sang trọng, Lãng mạn, Đằm thắm

H. KỸ THUẬT CHĂM SÓC MÓNG:

1. Cấu tạo móng.
2. Bệnh về móng.
3. Vệ sinh an toàn salon.
4. Vi khuẩn và vấn đề khử trùng.
5. 5 hình dáng móng.
6. Tên gọi và mục đích sử dụng dụng cụ.
7. Trình tự chăm sóc móng

I. CHĂM SÓC TÓC

1. Mục đích của việc gội đầu
2. Các yếu tố liên quan đến việc gội đầu: cách chọn dầu gội, kỹ thuật massage, nhiệt độ, nhân biết da đầu

J. KỸ THUẬT CHẢI BÓI TÓC

1. Trọng điểm trong các kỹ thuật uốn: uốn nguyên bản, uốn lô, hair setting
2. Các góc độ liên quan đến kỹ thuật uốn

***HOC PHAN CHUYÊN MÔN DÀNH CHO LỚP 16CY103**

K. CHĂM SÓC DA MẶT CƠ BẢN

1. Trang điểm qua các niên đại: 1920,1930, 1950, 1960, 1980
2. Trong điểm sân khấu Takarazuka

L. CHĂM SÓC DA MẶT CHUYÊN SÂU

1. Nghệ thuật vẽ
2. Các chất liệu màu vẽ
3. Điểm nhấn của các nghệ thuật vẽ

M. THỰC TẬP CHĂM SÓC DA MẶT

1. Nghệ thuật trang điểm sáng tạo
2. Các chất liệu tạo ra hiệu ứng hóa trang

N. CHĂM SÓC CƠ THỂ CƠ BẢN

1. Tổng quát về cắt tóc
2. Phân chia khu đầu
3. Lý thuyết cơ bản của cắt tóc
4. Kỹ thuật cắt tóc ngang
5. Kỹ thuật cắt tóc tầng
6. Kỹ thuật cắt tóc phân khúc
7. Kỹ thuật cắt tóc cùng độ dài
8. Kỹ thuật cắt tóc nam

O. CHĂM SÓC CƠ THỂ CHUYÊN SÂU

1. Cấu tạo sợi tóc
2. Tìm hiểu về thành phần dung dịch thuốc uốn tóc
3. Những việc cần lưu ý trước và sau khi uốn tóc
4. Trình tự của việc uốn tóc
5. Kỹ thuật uốn cơ bản
6. Kỹ thuật của các kiểu uốn tóc đang thịnh hành tại salon.

P. CHĂM SÓC LÀM THON GỌN CƠ THỂ

1. Tìm hiểu về các dạng thuốc nhuộm và thành phần của thuốc nhuộm
2. Nguyên lý màu sắc
3. Những việc cần lưu ý trước và sau khi nhuộm
4. Kỹ thuật bôi thuốc nhuộm
5. Công thức pha màu

B/ MÔN THI THỰC HÀNH NGHỀ

B1. NỘI DUNG THI DÀNH CHO LỚP 175

I. FACIAL:

1. Tẩy trang.
2. Cleansing.
3. Lau bằng cotton, mút, khăn ẩm.
4. Massage.
5. Thoa nước hoa hồng, kem dưỡng.
6. Mặt nạ.
7. Rửa mặt với foam bằng cọ.
8. Tẩy tế bào chết.
9. Xông hơi.
10. Hút mụn.
11. Massage nâng cơ.
12. Máy siêu âm.
13. Máy dẫn nhập bằng ion.
14. Máy tần số cao.
15. Soi da.

II. BODY:

1. Massage Nhật:
2. Thao tác khởi động.
3. Mặt sau: chân, lưng.
4. Mặt trước: chân, tay, bụng.
5. Massage Thụy Điển:
6. Thao tác khởi động.
7. Mặt sau: Lưng, chân.
8. Mặt trước: chân, tay, đầu cổ vai.
9. Chăm sóc chân.
10. Làm sạch lưng.
11. Chăm sóc làm thon gọn cơ thể: massage làm thon gọn cơ thể, má G5, máy tần số thấp.

B2. NỘI DUNG THI DÀNH CHO LỚP 16CY103

I. Kỹ thuật cắt tóc:

1. Kỹ thuật cắt tóc ngang
2. Kỹ thuật cắt tóc tầng
3. Kỹ thuật cắt tóc phân khúc
4. Kỹ thuật cắt tóc một độ dài

II. Kỹ thuật uốn tóc:

1. Kỹ thuật uốn cúp
2. Kỹ thuật uốn xoắn về phía trước
3. Kỹ thuật uốn xoắn về phía sau
4. Kỹ thuật uốn xoắn (uốn sóng nước)
5. Kỹ thuật uốn phồng chân tóc

III. Kỹ thuật nhuộm tóc

1. Kỹ thuật pha màu nhuộm (tone trầm, tone sáng)
2. Kỹ thuật nhuộm ombre
3. Kỹ thuật highlight

IV. Kỹ thuật gội đầu

1. Kỹ thuật gội đầu theo phong cách Nhật Bản
2. Kỹ thuật gội đầu theo phong cách Việt Nam